

VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM HÀ NỘI VÀ “ HIỀN TÀI - NGUYÊN KHÍ QUỐC GIA”

Nguyễn Quang Tinh

Năm Canh Tuất - 1070 vua Lý Thánh Tông cho xây dựng Văn Miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và vẽ tượng thất thập nhị hiền (72 vị hiền triết)

Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội (Trường Đại học đầu tiên của Việt Nam) hiện có 82 tấm bia đá để danh Tiến sỹ ghi lại họ tên, quê quán đã đỗ các khoa thi Đình. Thời xưa có 3 kỳ thi. Thi hương đỗ thì thi Hội, thi Hội đỗ thì thi Đình để giành bằng Tiến sỹ.

Theo cuốn sách “ Lịch triều hiến chương loại chí”, ở phần khoa mục chí, Phan Huy Chú có kể tên từng khoa thi và những người đỗ đầu các khoa. Nếu tính từ năm 1246 năm bắt đầu có Trạng nguyên đến năm 1787 khoa cuối cùng của đời Lê Trung Hưng, sau đó triều Nguyễn không lấy đỗ Trạng nguyên nữa thì có cả thầy 125 khoa thi Đình với 127 vị đỗ Đình nguyên. Sờ dĩ đòi ra hai Đình nguyên vì có 2 khoa thi Triều Trần(1256 và 1266) lấy hai Trạng nguyên: Kinh Trạng nguyên(cho khu vực Ninh Bình trở ra Bắc) và Trại Trạng nguyên(cho hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An trở vào). Trong 127 vị Đình nguyên chỉ có 47 Trạng nguyên, còn lại là Bảng nhãn trở xuống.

Ở Triều Trần có 9 vị, người đỗ Trạng nguyên đầu tiên là Nguyễn Quan Quang (đỗ năm 1246) quê ở Bắc Ninh.

Triều Lê sơ có 21 vị.

Triều nhà Mạc có 11 vị

Triều Lê Trung Hưng có 6 vị.

Nếu tính từ năm 1075 thời Lý Nhân Tông (1072-1128) mở khoa thi Nho học tam trường đầu tiên của nước ta. Lê Văn Thịnh đỗ Thủ khoa kỳ thi đó (Triều Lý chưa lấy đỗ Trạng nguyên) cho nên được coi như Thủ khoa (tương đương Trạng nguyên) đầu tiên của nước ta.

Trong 47 Trạng nguyên thì có thể phân ra như sau: Nhiều nhất là Bắc Ninh có 12 vị, Hải Dương 8 vị, Hà Nội 4 vị, Hà Tây (cũ) 4 vị, Hải Phòng 3 vị, Hưng Yên 3 vị, Nam Định 3 vị, Bắc Giang 2 vị, Thái Bình 2 vị, Hà Tĩnh 2 vị, Phú Thọ 1 vị, Nghệ An 1 vị, Thanh Hóa 1 vị, Quảng Bình 1 vị.



Văn Miếu đã đón hàng nghìn người tới thăm quan; cầu may mắn, thành đạt và xin chữ.

Có một vài chi tiết chú ý là Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất là Nguyễn Hiến(1247) quê ở Dương Á, Nam Thắng, Nam Trực, Nam Định đỗ Trạng năm 12 tuổi. Một làng có 2 Trạng nguyên là làng Canh Hoạch, xã Dân Hòa, Thanh Oai (Hà Tây cũ) có Trạng nguyên Nguyễn Đức Lượng đỗ năm 1514 và Trạng nguyên Nguyễn Thiến đỗ năm 1532(2 người là cậu và cháu ruột, cậu là Thầy giáo dạy cháu).

Từ năm 1442 đến năm 1779 có nhiều nhân vật nổi tiếng trong khoa cử và tài danh như Lương Thế Vinh, Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Lê Quý Đôn.

Di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám là một di tích lịch sử đánh dấu nền khoa cử và nơi đào tạo chọn cử nhân tài cho đất nước. Các vị được lưu danh tên tuổi trên các bia đá là sự ghi nhận tài danh và sự cống hiến cho đất nước. Họ đều là những tấm gương lớn với đức cao vọng trọng, mà các thế hệ cùng thời và hậu thế tôn thờ, ngưỡng mộ... Những năm gần đây hàng năm tại Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Nhà nước và thành phố Hà Nội tổ chức tuyên dương và trao thưởng cho các Thủ khoa của các Trường Đại học và cũng được ghi danh vào bảng vàng lưu trữ tại Văn Miếu.

Văn Miếu là một di tích và cũng là một điểm tham quan rất đẹp tại Hà Nội, tọa lạc

trên một khu đất rộng thuộc địa bàn quận Đống Đa.

Khi Nhà Nguyễn chuyển kinh đô vào Huế, trong 143 năm tồn tại Triều Nguyễn cũng tổ chức thi đình. Hiện Văn Miếu - Huế có 36 tấm bia đá. Trong đó có 32 bia để danh tiến sỹ. Trong các bia tiến sỹ triều Nguyễn có 291 tiến sỹ trong 39 khoa thi Đình từ năm 1882 đến 1919. Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, Phạm Văn Nghị, Dương Khuê, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Khuyến, Ngô đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng đều là những người nổi tiếng.

Mỗi năm khi kết thúc năm học cuối cùng của Trường Phổ thông, các sỹ tử lại bước vào một kỳ thi chọn người tài. Các bạn thường đến “ Trường Đại học đầu tiên” để chiêm bái, ngưỡng vọng và cầu may, mong cho có sức khỏe tốt, thi đạt điểm cao và muốn trở thành người hiền cố gắng tài năng cho đất nước.

Vào dịp Tết Nguyên Đán, có hàng ngàn người dân Hà Nội và du khách tới Văn Miếu- Quốc Tử Giám xin chữ đầu năm. Trong đó, có không ít học sinh tới xin chữ để cầu may, học hành thành đạt. Theo quan niệm truyền thống, cùng với tục khai bút đầu năm, người Việt còn có thói quen xin chữ và cho chữ vào những ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Đây là một việc làm mang nhiều ý nghĩa nhân văn, thể hiện sự trọng chữ, trọng tri thức.